

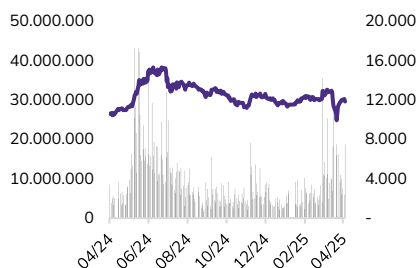
Lê Thị Kim Huê

Email: hue.lethikim@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Điện
Ngày báo cáo	: 22/04/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 11.850
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 27.751
SLCPLH (CP)	: 2.341.871.600

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2023	2024
Tăng trưởng DTT (%)	0,4%	7,0%
Tăng trưởng LNST (%)	-49,6%	7,1%
Biên LNG (%)	9,5%	6,6%
Biên LNST (%)	3,7%	3,7%
ROA (%)	1,5%	1,4%
ROE (%)	3,3%	3,5%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,37	0,65
EPS (VND/CP)	443	475
BVPS (VND/CP)	13.414	13.668

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Kế hoạch lợi nhuận năm 2025 sụt giảm mạnh do khó khăn tiếp diễn

Điểm chính của ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025

- Năm 2024 – hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:**
 - ✓ Tổng sản lượng điện toàn Tổng công ty năm 2024 đạt 16.075 triệu kWh, bằng 96% kế hoạch năm 2024 và bằng 111% so với cùng kỳ năm 2023. Đây là chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
 - ✓ Tổng doanh thu toàn Tổng công ty thực hiện cả năm 2024 là 32.112 tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch năm 2024 và bằng 110% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, tổng doanh thu Công ty mẹ là 24.769 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch 2024 và bằng 113% so với cùng kỳ năm 2023.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty thực hiện năm 2024 là 1.383 tỷ đồng, bằng 139% kế hoạch năm 2024 và bằng 96% cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty năm 2024 là 1.211 tỷ đồng, bằng 147% kế hoạch năm 2024 và bằng 94% cùng kỳ năm 2023.
 - ✓ Những khó khăn, thách thức ảnh hưởng tới KQKD năm 2024:
 - Các nguồn khí nội địa cho sản xuất điện ngày càng suy giảm. Nguồn cung năm 2024 (3 tỷ Sm³/năm) thấp hơn tổng nhu cầu tiêu thụ khí của các nhà máy điện Đông Nam Bộ (5 tỷ Sm³/năm). Giá khí tăng, trong khi Nhà máy điện Nhơn Trạch 1, 2 ở cuối nguồn cấp khí phải chịu thêm phần cước phân phối Phú Mỹ – Nhơn Trạch (5,39 USD/Tr.BTU), khiến giá khí bình quân của nhà máy tăng cao, giá biến đổi thường xuyên cao hơn giá điện thị trường toàn phần bình quân (FMP), ảnh hưởng đến tính cạnh tranh khi tham gia thị trường điện và khả năng huy động của nhà máy.
 - Các nhà máy điện khí Cà Mau 1&2 và Nhơn Trạch 2 đã phát sinh khí trả trước, dẫn đến áp lực về dòng tiền, buộc phải vận hành để thu hồi khí trả trước, đồng thời làm tăng chi phí sử dụng vốn do đã ấn định khí tối thiểu cho các năm 2024–2026. Các vấn đề liên quan đến phân bổ khí và chênh lệch giá khí tại Nhà máy điện Cà Mau 1&2 vẫn chưa được giải quyết.
 - Do nguồn than trong nước giảm trong thời gian qua, suất hao nhiệt (SHT) tăng cao hơn so với định mức được thanh toán từ hợp đồng mua bán điện (PPA), làm giảm tính cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Nhà máy điện Vũng Áng 1 khi tham gia thị trường điện.
 - Qc tháng liên tục bị cắt giảm so với kế hoạch năm đã công bố: Nhơn Trạch 1 giảm 451 triệu kWh, Vũng Áng 1 giảm 449 triệu kWh, Hứa Na giảm 26,3 triệu kWh.

- Giá trần thị trường năm 2024 là 1.510 đ/kWh, thấp hơn nhiều so với các năm trước (năm 2023 là 1.778,6 đ/kWh; năm 2022 là 1.602,3 đ/kWh), ảnh hưởng đến khả năng vận hành của các nhà máy.
 - Khu vực phía Nam thừa nguồn, truyền tải Bắc – Nam bị giới hạn khiến nhiều nhà máy (Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1&2) bị giảm phát, phải dừng/khởi động nhiều lần, tiềm ẩn rủi ro sự cố và giảm độ tin cậy vận hành.
 - Tỷ trọng các nhà máy điện năng lượng tái tạo tại miền Nam tăng cao, khiến các nhà máy nhiệt điện như Nhơn Trạch 1&2 và Cà Mau 1&2 phải giảm phát, làm sụt giảm sản lượng và doanh thu.
 - Khó khăn tài chính của EVN trong giai đoạn hiện nay (chịu lỗ lớn do chi phí tăng cao) ảnh hưởng đến việc phân giao sản lượng hợp đồng Qc và thanh toán tiền điện cho các nhà máy điện. Điều này tác động lớn đến khả năng vận hành, hiệu quả của các nhà máy và gây khó khăn về dòng tiền sản xuất kinh doanh của PV Power.
- ✓ Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy: i) Tiểu tu Nhà máy điện Cà Mau 2 và Hủa Na; ii) Trung tu tổ máy H1, H2 của Nhà máy điện Đakđinh; iii) Trung tu tổ máy số 2 Nhà máy điện Vũng Áng 1. Sau bảo dưỡng, các nhà máy đều vận hành ổn định.
- **Về hoạt động đầu tư:**
- ✓ **Dự án Nhơn Trạch 3&4:**
- Quy mô công suất 1.500 MW, tổng mức đầu tư 1,4 tỷ USD.
 - Mặt bằng dự án: Công tác chuẩn bị và thuê đất cho toàn bộ 48,8 ha đã hoàn thành, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đầy đủ.
 - San lấp mặt bằng: Gói thầu đã thực hiện. Ban QLDA và nhà thầu đang giải quyết tranh chấp tại tòa liên quan đến chậm tiến độ và bồi thường thiệt hại.
 - Tiến độ Hợp đồng EPC: Tổng thể đạt 96,8% so với kế hoạch 99,3%, Thiết kế chi tiết: 98,7%, Mua sắm, chế tạo & vận chuyển: 99,9% (kế hoạch 100%), Xây dựng & lắp đặt thiết bị: 99,7% (kế hoạch 99,8%), Chạy thử nghiệm thu (commissioning): 40,54% (kế hoạch 87,92%), Đốt lửa lần đầu của Nhơn Trạch 3: 11/01/2025, dự kiến phát điện thương mại: 24/07/2025.
 - Về hợp đồng PPA: Hợp đồng PPA cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 đã được EVN/EPTC và PV Power ký ngày 04/10/2024. Hợp đồng mua điện phục vụ chạy thử: Nhơn Trạch 3 ký ngày 27/05/2024 & Nhơn Trạch 4 ký ngày 11/10/2024.
 - Về công tác đàm phán Hợp đồng GSA: Hợp đồng LNG vận hành thương mại: PV Power/Ban QLDA Điện đã ký với PV Gas. Về mua nhiên liệu phục vụ vận hành thử nghiệm: PV Power và PV GAS đã ký hợp đồng tái hóa khí số 613/2024/PVGAS/QLNK – PVPOWER/B1 ủy quyền cho PVPP thực hiện HĐ theo quyết định số 1011/QĐ-ĐLĐK ngày 7/11/2024.
- ✓ **Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh:**
- Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh được PV Power, Colavi, Tokyo Gas, Marubeni liên danh đầu tư. Để triển khai dự án, các bên đã thành lập CTCP Điện khí LNG Quảng Ninh (QN LNG Power, được cấp phép hoạt động ngày 02/11/2022).
Ngày 5/8/2024 UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
 - Về giải phóng mặt bằng: Hiện tại, QN LNG Power và Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Cẩm Phả đang tiến hành xem xét và đàm phán phụ lục hợp đồng cùng dự toán chi tiết các công việc cần thực hiện để giải phóng mặt bằng cho dự án.

- Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu EPC: QN LNG Power cũng đã tổ chức các cuộc họp với các nhà thầu quốc tế có năng lực thực hiện vai trò tổng thầu tại Việt Nam, bao gồm Doosan, Samsung, Posco, để thảo luận về việc chia tách các gói thầu EPC. Hiện tại, cổ đông các bên và Hội đồng quản trị QN LNG Power đang xem xét việc phân tách gói thầu EPC.
- Về đàm phán mua LNG: QN LNG Power đã ký biên bản ghi nhớ với các đối tác cung cấp LNG tiềm năng bao gồm Shell, Total, Exxon Mobile, Chevron, Cheniere, và BP. Đồng thời, công ty cũng đã tổ chức các cuộc họp với các đối tác để xây dựng các điều khoản chính trong hợp đồng mua LNG.
- Hợp đồng mua bán điện (PPA): Vào ngày 27/02/2025, QN LNG Power đã có văn bản số 62/2025/QNLNG gửi Công ty Mua bán điện về việc hướng dẫn thủ tục đàm phán hợp đồng mua bán điện cho dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh.
- Công tác thu xếp vốn: QN LNG Power đã tiếp xúc và làm việc với một số ngân hàng quốc tế, bao gồm JBIC, để thảo luận về các điều kiện và thủ tục cho vay cho dự án. Dự kiến, đại diện các cổ đông của công ty sẽ gặp gỡ và làm việc với các bên cho vay, đồng thời đánh giá tình hình thị trường trong tháng 04/2025.

✓ **Dự án mua Tòa nhà làm văn phòng làm việc:**

- Được sự chấp thuận chủ trương của PVN, HĐQT PV Power đã phê duyệt dự án mua tòa nhà DLC - Complex Nguyễn Tuấn, tại Láng Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội, làm trụ sở văn phòng làm việc của công ty, theo Quyết định số 206/QĐ-ĐLDK ngày 05/04/2022.
- Giá mua bán công trình Xây dựng là 726 tỷ đồng. PV Power xác định tỷ lệ cơ cấu vốn CSH/Vay là 30%/70% để mua tòa nhà. Vào ngày 08/02/2023, PV Power đã ký hợp đồng vay vốn với PVCombank số 60/2023/HĐCV/PVC-PVPOWER trị giá 640 tỷ đồng để tài trợ vốn cho dự án mua tòa nhà văn phòng làm việc theo hợp đồng số 92.
- Về hợp đồng mua bán: Đến nay, PV Power đã thanh toán 3 đợt với tổng số tiền 508,2 tỷ đồng, tương đương 70% giá trị hợp đồng. Dự kiến bên bán sẽ hoàn thiện và bàn giao tòa nhà văn phòng cho PV Power vào tháng 10/2024, theo quy định hợp đồng (PVCombank đã phát hành thư bảo lãnh việc bàn giao). Hiện tại, Công ty DLC và Tổng thầu IBS đã hoàn thành khoảng 95% khối lượng công việc của tòa nhà. Tổng thầu đang tiếp tục hoàn thiện hệ thống PCCC tầng hầm và lắp đặt toàn bộ thang máy khối chung cư để đáp ứng điều kiện nghiệm thu hệ thống PCCC.

• **Kế hoạch lợi nhuận năm 2025 sụt giảm mạnh:**

- ✓ POW lên kế hoạch năm 2025 thận trọng khi xác định khó khăn, thách thức vẫn hiện hữu. Cụ thể: POW lên kế hoạch sản lượng điện năm 2024 đạt 18.864 triệu kWh (+17,3% svck), tổng doanh thu năm 2025 đạt 38.185 tỷ đồng (+18,9% svck) và LNST đạt 439 tỷ đồng (-63,7% svck). Đây cũng là mức lợi nhuận thấp nhất của doanh nghiệp này kể từ khi lên sàn.
- ✓ Về kế hoạch đầu tư, tổng nhu cầu vốn đầu tư cho năm 2025 của tổng công ty là 6.632 tỷ đồng bao gồm đầu tư xây dựng cơ bản (6.365 tỷ đồng), mua sắm trang thiết bị và tài sản cố định (140 tỷ đồng), đầu tư góp vốn vào đơn vị thành viên (127 tỷ đồng). Trong đó, vốn chủ sở hữu là 1.885 tỷ đồng còn lại là từ nguồn vốn vay và vốn khác. Giá trị giải ngân trong năm ước tính khoảng 9.052 tỷ đồng.
- ✓ Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025, POW không chia cổ tức năm 2024 & dự kiến sẽ tiếp tục không chia cổ tức năm 2025, đánh dấu năm thứ 5 liên tiếp không chia cổ tức. Nguyên nhân là do giai đoạn 2020–2025, công ty đang tập trung đầu tư vào các dự án lớn như Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và 4, với tổng nhu cầu vốn chủ sở hữu khoảng 7.750 tỷ đồng, trong khi hiện tại mới đáp ứng được khoảng 4.000 tỷ đồng.
- ✓ Về KQKD Q1/2025, sản lượng điện đạt gần 4.258 triệu kWh (+20% svck) và đạt 22,5% kế hoạch cả năm. Doanh thu Q1/2025 đạt 8.104 tỷ đồng (+26% svck) và đạt 21% kế hoạch năm 2025. LNTT Q1/2025 đạt 385,1 tỷ đồng (+38% svck) và hoàn thành 78% kế hoạch năm 2025.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025 CỦA POW

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	%YOY
Sản lượng điện	triệu kWh	16.075	18.864	17,3%
Doanh thu	tỷ đồng	32.112	38.185	18,9%
LNST	tỷ đồng	1.211	439	-63,7%

Nguồn: POW, ABS Research

• Một số vấn đề thảo luận tại ĐHĐCĐ:

- ✓ **Liên quan Dự án Nhơn Trạch 3&4:** Ban lãnh đạo cho biết sau 6 năm triển khai dự án đang dần về đích, dự kiến sẽ đưa vào vận hành vào quý 3&4 năm nay. Dự án có Qc tối thiểu 65% trong vòng 10 năm, đang làm thủ tục với EVN, đây là cơ sở tốt để có Qc dài hạn. Hai nhà máy điện này dự kiến sẽ lỗ trong hai năm đầu vận hành do chi phí khấu hao và lãi vay, nhưng kỳ vọng bắt đầu có lãi từ năm 2027.
- ✓ **Liên quan các hoạt động chính năm 2025 và định hướng thời gian tới:** Ban lãnh đạo cho biết:
 - Năm 2025, POW dự kiến sẽ tổ chức thực hiện đại tu Nhà máy điện Hứa Na; tiểu tu các Nhà máy điện Cà Mau 1, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, Nhà máy điện Đakrinh. Hoàn thành đàm phán, ký kết hợp đồng GSA với PV GAS về việc cung cấp nhiên liệu khí LNG cho công tác vận hành thương mại tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4. POW dự kiến sẽ đưa dự án tòa nhà văn phòng tổng công ty vào vận hành trong năm. Đồng thời, tiếp tục phối hợp với tập đoàn bám sát các cấp có thẩm quyền để sớm hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power, tăng vốn điều lệ của công ty mẹ - PV Power. Bám sát cấp có thẩm quyền hoàn thành quyết toán dự án NMĐ Vũng Áng 1.
 - Sau Nhơn Trạch 3&4, lãnh đạo POW khẳng định sẽ tiếp tục đẩy mạnh lĩnh vực LNG và đang cùng với các địa phương nghiên cứu triển khai các dự án LNG như Nhà máy điện Quỳnh Lập (Nghệ An), Nhà máy điện Vũng Áng 3 (Hà Tĩnh), Nhà máy điện Cà Mau mở rộng (Cà Mau). Đồng thời, triển khai công tác đầu tư dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Quảng Ninh.
 - Với mảng thủy điện, ban lãnh đạo cho biết định hướng chính hiện nay là M&A.
 - **Liên quan mảng trạm sạc xe điện:** POW đang mở rộng sang lĩnh vực trạm sạc xe điện, kỳ vọng đây sẽ là nguồn doanh thu đáng kể trong tương lai. Đây là mảng kinh doanh nằm trong chiến lược dài hạn của POW nhằm thúc đẩy việc sử dụng năng lượng sạch, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Để hiện thực hóa mục tiêu này, POW đã ký biên bản thỏa thuận hợp tác với đối tác Hàn Quốc để nghiên cứu và phát triển hệ thống trạm sạc tại Việt Nam. POW cũng đã hợp tác với Vingroup và đang trong quá trình triển khai thỏa thuận hợp tác. Hiện hai bên đang trong quá trình đàm phán để trong tương lai có thể sản xuất thiết bị sạc phù hợp với từng loại xe, kỹ thuật có thể đảm bảo nhưng phải cạnh tranh về giá.

Đánh giá của ABS Research:

- Chúng tôi đang xem xét lại dự phóng & định giá POW và sẽ cập nhật trong các báo cáo tiếp theo. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá triển vọng lợi nhuận năm 2025 của POW sẽ ổn định do tác động đan xen của cả yếu tố tích cực và tiêu cực. Chúng tôi cho rằng kế hoạch kinh doanh POW đưa ra năm 2025 là quá thấp và Công ty có thể vượt xa kế hoạch đề ra trong bối cảnh KQKD Q1/2025 tương đối khả quan và đã đạt 78% kế hoạch lợi nhuận năm. Đây không phải năm đầu POW lên kế hoạch kinh doanh thận trọng, năm 2024 POW cũng lên kế hoạch LNST là 824 tỷ đồng và thực tế vượt 47% kế hoạch. Các yếu tố tác động tới triển vọng của POW thời gian tới:
 - ✓ **Nhu cầu điện được hỗ trợ từ động lực tăng trưởng kinh tế nhưng bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ.** Chính phủ đặt mục tiêu GDP năm 2025 sẽ trên 8%. Trong dài hạn, Chính phủ quyết tâm tăng trưởng hai con số. Kinh tế dự báo tăng trưởng mạnh mẽ từ năm 2025 sẽ làm tăng nhu cầu sử dụng điện năng, dự kiến nhu cầu tiêu thụ điện năm 2025 từ 11% trở lên. Tuy nhiên, mới đây Mỹ vừa công bố áp thuế đối ứng với hàng hoá đến từ nhiều quốc gia,

trong đó Việt Nam nằm trong nhóm các nước bị áp mức thuế cao nhất, lên tới 46% (hiện Mỹ đang hoãn áp mức thuế này trong thời hạn 90 ngày kể từ 9/4 & áp mức tạm thời là 10% từ 9/4). Mặc dù chưa có những tính toán cụ thể về mức độ tác động nhưng chắc chắn với chính sách thuế này sẽ ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và tình hình thu hút FDI, và điều này sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện.

- ✓ **Nhóm thủy điện dự báo sẽ khả quan trong nửa đầu năm 2025** do điều kiện thủy văn thuận lợi nhờ hiện tượng thời tiết La Nina. Điều này sẽ tác động tích cực tới KQKD các NMD Hòa Na, Đắkđrinh.
- ✓ NMD Vũng Áng 1 đã có KQKD tích cực trong năm 2024 và chúng tôi dự báo NMD này sẽ tiếp tục hoạt động ổn định trong năm 2025 khi điện than vẫn là nguồn điện nền của nước ta trong thời điểm hiện tại.
- ✓ Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá triển vọng nhóm điện khí sẽ kém tích cực khi: 1) Thủy điện sẽ được ưu tiên huy động do giá cạnh tranh hơn; 2) Nguồn khí trong nước vẫn đang trên đà suy giảm. Song, triển vọng nhóm này dự báo đi ngang và có thể cải thiện hơn trong năm 2025 do mức nền thấp năm 2024.
- ✓ **Động lực tới từ NMD LNG Nhơn Trạch 3 & 4** khi 2 NMD này dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2025. Đây là 2 dự án trọng điểm của POW và là 2 dự án điện khí đầu tiên sử dụng khí LNG. Hai dự án này với tổng công suất 1.500 MW, dự kiến khi đi vào hoạt động sẽ giúp POW tăng thêm 36% công suất. Tuy nhiên, 2 nhà máy này dự kiến sẽ lỗ trong 2 năm đầu vận hành do chi phí khấu hao và lãi vay, nhưng kỳ vọng bắt đầu có lãi từ năm 2027.
- ✓ **Triển vọng dài hạn** tới từ loạt dự án POW đang nghiên cứu triển khai như Nhà máy điện Quỳnh Lập (Nghệ An), Nhà máy điện Vũng Áng 3 (Hà Tĩnh), Nhà máy điện Cà Mau mở rộng (Cà Mau), Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Quảng Ninh. Ngoài ra, mảng trạm sạc xe điện dự kiến sẽ đem lại nguồn thu đáng kể cho POW trong tương lai.
- Với kế hoạch LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F của POW dự kiến đạt 439 tỷ đồng (-63,7% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 187 đ/cp & 13.856 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 63,21 và 0,86 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F dự kiến đạt 1,4%.

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA POW

Báo cáo KQ HKKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	24.561	28.224	28.329	30.306
Giá vốn hàng bán	-22.021	-24.498	-25.625	-28.308
Lợi nhuận gộp	2.540	3.726	2.704	1.998
Doanh thu tài chính	690	445	544	566
Chi phí tài chính	-653	-592	-730	-845
Chi phí bán hàng	-9	0	0	0
Chi phí QLDN	-131	-868	-1.268	-878
Lợi nhuận từ HKKD	2.459	2.765	1.290	883
Lãi/Lỗ khác	-100	111	314	1.699
Lợi nhuận trước thuế	2.359	2.876	1.604	2.581
Lợi nhuận sau thuế	1.908	2.379	1.210	2.239
LNST cổ đông Công ty mẹ	1.799	2.061	1.038	1.112

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HKKD	5.147	3.156	3.352	4.344
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	563	-3.374	-6.485	-10.973
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	-4.555	245	3.321	9.754
LCT thuần trong kỳ	1.154	28	188	3.125
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	7.070	8.224	8.252	8.440
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	8.224	8.252	8.439	11.564

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,10	1,36	1,08	0,90
Khả năng thanh toán nhanh	0,87	1,22	0,95	0,82
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,52	0,54	0,40	0,47
Khả năng thanh toán lãi vay	5,63	7,57	3,84	7,76

Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,59	0,59	0,48	0,43
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,41	0,41	0,52	0,57
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,27	0,27	0,37	0,65

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	97,5	97,7	144,8	143,5
Số ngày phải trả	98,5	108,7	165,9	204,2
Số ngày tồn kho	29,6	29,2	30,3	25,5

Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	10,3%	13,2%	9,5%	6,6%
Tỷ suất lợi nhuận HKKD	10,8%	10,2%	5,0%	2,7%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	7,8%	8,4%	4,3%	7,4%
ROE	6,1%	7,4%	3,6%	6,5%
ROA	3,6%	4,3%	1,9%	3,0%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	8.224	8.252	8.440	11.564
+ Đầu tư ngắn hạn	531	1.650	2.391	4.112
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	5.799	12.538	14.560	11.873
+ Hàng tồn kho	1.838	2.086	2.167	1.795
+ Tài sản ngắn hạn khác	2.028	400	1.484	636
Tài sản ngắn hạn	18.420	24.925	29.042	29.981
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản cố định	31.869	29.155	26.402	24.321
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	405	936	9.032	19.759
+ Đầu tư dài hạn	828	878	960	766
+ Tài sản dài hạn khác	1.454	949	4.926	5.088
Tài sản dài hạn	34.557	31.918	41.320	49.934
Tổng Tài sản	52.977	56.843	70.362	79.915
+ Vay ngắn hạn	4.769	5.635	5.507	13.508
+ Nợ ngắn hạn khác	12.043	12.690	21.279	19.949
Nợ ngắn hạn	16.811	18.326	26.785	33.457
+ Vay dài hạn	3.689	3.382	7.172	9.151
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	1.351	1.854	2.285	2.626
Nợ dài hạn	5.040	5.236	9.458	11.777
Tổng nợ phải trả	21.852	23.562	36.243	45.234
+ Vốn cổ phần	23.419	23.419	23.419	23.419
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.010	3.420	3.923	4.130
+ Quỹ khác	4.697	6.443	6.778	7.132
Vốn chủ sở hữu	31.125	33.281	34.119	34.681
Tổng cộng nguồn vốn	52.977	56.843	70.362	79.915

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	-17,4%	14,9%	0,4%	7,0%
Tăng trưởng LNNT	-22,8%	15,5%	-34,6%	36,6%
Tăng trưởng LNST	-18,8%	24,7%	-49,1%	85,0%
Tăng trưởng VCSH	-0,5%	6,9%	2,5%	1,6%
Tăng trưởng Tổng tài sản	-2,0%	7,3%	23,8%	13,6%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	23,1	12,2	25,4	25,3
P/B	1,4	0,8	0,8	0,88
EPS	757	871	443	475
BVPS	12.229	13.031	13.414	13.668

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc TTPT

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây